

Số: 1480/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch hành động của Bộ Y tế
thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ Về một số
nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử
giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông/bà Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế, Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số, Vụ trưởng / Cục trưởng các Vụ/Cục thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để p/h);
- Lưu: VT, CNTT(3).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trường Sơn

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ Y TẾ
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 17/NQ-CP NGÀY 07/3/2019
CỦA CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ
GIAI ĐOẠN 2019 - 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2025**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../14.80../QĐ-BYT ngày ..22../.4./2019
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Hoàn thiện nền tảng Chính phủ điện tử của Bộ Y tế nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính phủ điện tử trong lĩnh vực y tế dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; góp phần nâng xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc tăng từ 10 đến 15 bậc năm 2020, đưa Việt Nam vào nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN trong xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc đến năm 2025.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Giai đoạn 2019 - 2020

- Ban hành các quy định liên quan đến tạo lập, quản lý và chia sẻ dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân, định danh điện tử, công tác văn thư, lưu trữ điện tử trong lĩnh vực y tế.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ Y tế, đảm bảo các ứng dụng, dịch vụ liên quan tới Chính phủ điện tử của Bộ Y tế hoạt động thông suốt, tốc độ cao, an ninh, bảo mật.

- 20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử của Bộ Y tế được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 30% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; Cổng Dịch vụ công cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Cổng Thông tin điện tử các bộ, ngành, địa phương công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 60% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu, trước hết là gửi, nhận văn bản điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- 100% văn bản trao đổi giữa Bộ Y tế với các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Rút ngắn 40% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Thực hiện kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước theo quy định của Chính phủ.

- Nâng cao Chỉ số về Chính phủ điện tử của Bộ Y tế, góp phần nâng cao Chỉ số về Chính phủ điện tử của Việt Nam.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Tiếp tục phát triển các hệ thống nền tảng phát triển Chính phủ điện tử của Bộ Y tế; tham gia nghiên cứu, phát triển các giải pháp kết nối với các hệ thống thông tin của các nước trong khu vực ASEAN cũng như một số nước trên thế giới theo quy định, thông lệ quốc tế; tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính, Cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Y tế được xác thực điện tử.

- 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử của Bộ Y tế được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 60% trở lên; 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 70% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 60% các hệ thống thông tin liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ đến tất cả các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, kết nối, tích hợp với các Sở Y tế, Y tế các ngành; đến cuối năm 2025, 100% cuộc họp của Bộ Y tế được thực hiện thông qua Hệ thống này.

- Tiếp tục nâng cao Chỉ số về Chính phủ điện tử của Bộ Y tế, góp phần nâng cao Chỉ số về Chính phủ điện tử của Việt Nam.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử Bộ Y tế

a) Xây dựng quy định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế; hoàn thành trong năm 2020.

b) Xây dựng quy định định danh và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực y tế, hoàn thành trong năm 2020.

c) Xây dựng quy định về thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế trên môi trường điện tử, hoàn thành trong năm 2019.

d) Xây dựng Đề án Y tế thông minh, hoàn thành trong năm 2019.

2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính phủ điện tử Bộ Y tế phù hợp với xu thế phát triển Chính phủ điện tử trên thế giới

a) Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) trong năm 2019; thường xuyên cập nhật, ban hành các phiên bản tiếp theo phù hợp với các phiên bản cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; triển khai áp dụng Kiến trúc Chính phủ điện tử đã được ban hành trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử Bộ Y tế.

b) Thực hiện kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo quy định của Chính phủ.

c) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu y tế quốc gia, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công, phục vụ người dân và doanh nghiệp, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

d) Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ Y tế theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

đ) Xây dựng Trung tâm dữ liệu của Bộ Y tế để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

3. Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử Bộ Y tế bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số

a) Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành để đảm bảo sự kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, có phiên bản cho các thiết bị di động, đáp ứng các quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế, đảm bảo công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ, có phiên bản cho các thiết bị di động, đáp ứng các quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ, phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiến tới triển khai phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ Y tế để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.

d) Triển khai Hệ thống tham vấn chính sách, văn bản quy phạm pháp luật để rút ngắn thời gian xử lý, giảm họp, giảm giấy tờ hành chính, công khai quá trình tiếp thu ý kiến, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt và trách nhiệm giải trình của các cơ quan soạn thảo theo quy định của Chính phủ.

đ) Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (ban hành kèm theo Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ).

Xây dựng Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa, Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; đưa vào sử dụng trong năm 2019 và tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn đến năm 2025.

e) Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, đưa vào vận hành trong năm 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

g) Thực hiện kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát thuốc đối với cơ quan quản lý, các cơ sở cung ứng thuốc và cơ sở y tế, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

h) Xây dựng và triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai 2021 - 2025.

i) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

k) Tổ chức thực hiện mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của Bộ Y tế, tích hợp với Hệ tri thức Việt số hóa trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

4. Xây dựng Chính phủ điện tử Bộ Y tế bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân

a) Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Bộ Y tế theo quy định của Chính phủ.

b) Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin và thiết bị di động để thuận tiện cho việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan nhà nước trong giai đoạn 2019 - 2020, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

c) Đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử Bộ Y tế

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính phủ điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng hệ thống Chính phủ điện tử.

b) Xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).

c) Triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính phủ điện tử.

d) Nghiên cứu, triển khai hợp tác quốc tế, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính phủ điện tử với các nước xếp hạng cao về Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc, bảo đảm đúng pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thể mạnh của các đối tác, không phụ thuộc vào một đối tác duy nhất, đặc biệt trong vấn đề an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo đảm không lộ lọt thông tin, bí mật quốc gia, làm chủ công nghệ và mã nguồn hệ thống.

6. Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi

Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử Bộ Y tế được thành lập trên cơ sở kiện toàn Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ do Bộ trưởng làm Trưởng ban, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử trong ngành Y tế.

Ban Chỉ đạo có Tổ công tác giúp việc, đóng vai trò là cơ quan bảo đảm thực thi triển khai xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử Bộ Y tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Công nghệ thông tin

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Phần IV của Kế hoạch này tại các điểm a, b, c, d Mục 1; các điểm a, b, c, d, đ Mục 2; các điểm đ, h, i, k Mục 3; các điểm a, b, c Mục 4; các điểm b, c, d Mục 5; Mục 6.

b) Đầu mối hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này; báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hàng quý (thời gian chốt số liệu báo cáo quý I từ ngày 15 tháng 12 năm trước tới ngày 14 tháng 3, quý II từ ngày 15 tháng 3 đến ngày 14 tháng 6, quý III từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9, quý IV từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 14 tháng 12).

2. Văn phòng Bộ

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Phần IV của Kế hoạch này tại các điểm a, b, c, e Mục 3.

b) Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin triển khai các hoạt động khác và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Quản lý Dược

Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại điểm g Mục 3 Phần IV của Kế hoạch này.

4. Vụ Kế hoạch – Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại điểm a Mục 5 trong Phần IV của Kế hoạch này.

5. Vụ Pháp chế

Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại điểm d Mục 3 trong Phần IV của Kế hoạch này.

6. Vụ Truyền thông và Thi đua khen thưởng

Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp điểm c Mục 5 trong Phần IV của Kế hoạch này.

7. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung công việc được phân công.

b) Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng cuối quý) và năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao để tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc triển khai các công việc được phân công trong Kế hoạch này đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. *S*

KT BỘ TRƯỞNG *T*
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Trường Sơn